TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 11 - 2024.
V/v ly hôn giữa chị N và anh N1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Lại Văn N1, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị N, anh N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 28/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị kết hôn với anh Lại Văn N1 vào tháng 7/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian gắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh N1 mải chơi không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh N1 vẫn không thay đổi. Đến

tháng 5/2023 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh N1 không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn N1.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chị có một con chung là cháu Lại Trúc N2, sinh ngày 23/11/2020. Hiện cháu N2 đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu N2 và không yêu cầu anh N1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Lại Văn N1 không có mặt. Lời khai của ông Lại Văn Đ (là bố đẻ của anh Lại Văn N1) tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày đúng như lời khai của chị N về quá trình kết hôn chung sống giữa anh N1 và chị N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh N1 chị N chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh N1 chị N đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Do anh N1 không có mặt để nhận trực tiếp nên gia đình đã nhận thay và đã thông báo cho anh N1 đầy đủ. Mặt khác do anh N1 phải đi làm không thể lên tòa để làm việc được nên anh có nhờ gia đình chuyển quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa anh và chị N có một con chung là cháu Lại Trúc N2, sinh ngày 23/11/2020. Hiện cháu N2 đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Do không nhất trí ly hôn nên anh không có quan điểm về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và chị Lại Văn N1; Về con chung: Giao cháu Lại Trúc N2, sinh ngày 23/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lại Văn N1 đều cư trú tại huyện N. Nay chị Nguyễn Thị Bích N xin ly hôn anh Lại Văn N1 thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lại Văn N1 vắng mặt nhưng anh N1 nhưng anh N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nghĩa L phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lại Văn N1 vào tháng 7 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chống bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 5/2023 thì vợ chồng chị N anh N1 sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh N1 không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử ly hôn giữa chị N và anh N1.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh N1 đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị N xin ly hôn anh N1 nên được chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gai đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lại Văn N1 đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Lại Trúc N2, sinh ngày 23/11/2020. Hiện cháu N2 đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị N xin nhận trực tiếp nuôi Như không yêu cầu anh N1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh H không có quan điểm về việc nuôi con.

Hội đồng xét xẻ thấy: Hiện cháu N2 đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Mặt khác, cháu N2 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu N2 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu anh N1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thấy nguyện vọng của chị N là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lại Văn N1 đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lại Văn N1.

2 - Về con chung: Giao cháu Lại Trúc N2, sinh ngày 23/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lại Văn N1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị chị N đã nộp theo biên lai số 0001442 ngày 25/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Tỉnh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- UBND thị trấn Q.
- Các đương sự.
- Lưu án văn